TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/KDTM-ST
Ngày: 07-5-2019
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Văn Dũng;

2. Bà Huỳnh Thị Lượng

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Vũ Thị Thuyến - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 09/2019/TLST-KDTM ngày 26/02/2019 về việc: Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST-KDTM ngày 02/4/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty TNHH một thành viên V; địa chỉ: Lô A8, Đường N5, Khu công nghiệp N mở rộng, xã H, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lưu Văn B, sinh năm 1977; địa chỉ: Số 229A/3 khu phố Thạnh L, phường A, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương (Văn bản ủy quyền ngày 24/12/2018); có mặt.

- *Bị đơn*: Công ty TNHH chế biến gỗ H; địa chỉ: Thửa đất số 254- 769, tờ bản đồ số 15, khu phố T, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Lê Thanh C, sinh năm 1989; địa chỉ liên hệ: Thửa đất số 254-769, tờ bản đồ số 15, khu phố T, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (Văn bản ủy quyền ngày 28/01/2019); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/01/2019, đơn khởi kiện bổ sung ngày 13/02/2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Lưu Văn B thống nhất trình bày:

Trong năm 2016 và năm 2017, Công ty TNHH MTV V (gọi tắt là Công ty Việt Việt Thắng) và Công ty TNHH MTV H sau này thay đổi địa chỉ và đăng ký thay đổi thành Công ty TNHH Chế Biến Gỗ Hợp T (gọi tắt là Công ty Hợp T) đã ký với nhau

02 Hợp đồng mua bán số VVT/2016 - 006 ngày 02/01/2016 và số VVT/2017 – 006 ngày 02/01/2017. Thực hiện theo hợp đồng đã ký, từ ngày 25/12/2016 đến ngày 19/4/2017 Công ty Việt Việt Thắng đã giao cho Công ty Hợp T số lượng hàng hóa như sau:

+ Ngày 28/12/2016 giao sơn các loại theo bảng kê số 180/2016/BK thành tiền là 906.999.256 đồng. Theo hóa đơn giá trị gia tăng số 0000001 ngày 28/12/2016;

+ Ngày 23/01/2017 giao sơn các loại theo bảng kê số 08-01/2017/BK thành tiền là 664.674.337 đồng. Theo hóa đơn giá trị gia tăng số 0000064 ngày 23/01/2017;

+ Ngày 28/02/2017 giao sơn các loại theo bảng kê số 10-02/2017/BK thành tiền là 764.375.510 đồng. Theo hóa đơn giá trị gia tăng số 0000131 ngày 28/02/2017;

+ Ngày 27/3/2017 giao sơn các loại theo bảng kê số 02-03/2017/BK thành tiền là 1.137.270.548 đồng. Theo hóa đơn giá trị gia tăng số 0000202 ngày 27/3/2017;

+ Ngày 19/4/2017 giao 1190 kg NC dầu chuối, đơn giá 33.596 đồng/kg; 1.600kg NC lót, đơn giá 53.345 đồng/kg; 200kg NC lót đen, đơn giá 60.155 đồng/kg; 190 NC bóng 30%, đơn giá 60.155 đồng/kg; 200kg NC bóng trắng gạo, đơn giá 72.299,5 đồng/kg; 1.600kg NC lót trắng, đơn giá 60.155 đồng/kg; 150kg NC bóng màu lam 50%, đơn giá 108.733 đồng/kg; 35kg bột trét NC màu trắng, đơn giá 47.670 đồng/kg. Tổng thành tiền là 305.225.789 đồng. Theo hóa đơn giá trị gia tăng số 0000254 ngày 19/4/2017.

+ Ngoài ra, Công ty Hợp T còn nợ lại 888.341 đồng tiền thuế VAT đã mua hàng lẻ bằng tiền mặt.

Tổng số tiền hàng nêu trên là 3.779.433.824 đồng (Ba tỷ bảy trăm bảy mươi chín triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn tám trăm hai mươi bốn đồng) đã bao gồm 10% VAT. Hai bên thỏa thuận Công ty Hợp T phải thanh toán bằng hình thức chuyển khoản cho Công ty Việt Việt T trong vòng 90 ngày kể từ chốt sổ công nợ và bên bán xuất hóa đơn VAT. Tính từ ngày 25/12/2018 đến ngày 15/01/2019 Công ty Hợp Thắng mới thanh toán cho Công ty Việt Việt T 700.000.000 đồng. Số tiền nợ còn lại là 3.079.433.824 đồng (Ba tỷ không trăm bảy mươi chín triệu bốn trăm ba mươi ba ngàn tám trăm hai mươi bốn đồng).

Ngày 29/01/2019 Công ty Hợp T có Công văn số 290119/CV – HT/VVT xác nhận còn nợ Công ty Việt Việt T số tiền nợ gốc là 3.079.433.824 đồng (Ba tỷ không trăm bảy mươi chín triệu bốn trăm ba mươi ba ngàn tám trăm hai mươi bốn đồng) và xin trả mỗi tháng 300.000.000 đồng. Tuy nhiên, đến nay Công ty Hợp T vẫn không thanh toán số công nợ quá hạn nêu trên. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH chế biến gỗ Hợp Tphải thanh toán cho Công ty TNHH một thành viên Việt Việt T tổng số tiền nợ gốc 3.079.433.824 đồng (*Ba tỷ không trăm bảy mươi chín triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn tám trăm hai mươi bốn đồng*); nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền lãi do chậm trả.

Tại phiên tòa đại diện hợp pháp vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên phát biểu:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên.

- Về nội dung: Theo các bảng đối chiếu công nợ và theo Công văn số 290119/CV – HT/VVT ngày 29/01/2019 của Công ty Hợp T thì Công ty Hợp T xác nhận còn nợ Công ty Việt Việt Thắng số tiền nợ gốc là 3.079.433.824 đồng (*Ba tỷ không trăm bảy mươi chín triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn tám trăm hai mươi bốn đồng*) và xin trả chậm công nợ mỗi tháng 300.000.000 đồng. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ phù hợp với các quy định tại Điều 50 Luật Thương mại nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện về việc yêu cầu bị đơn phải trả số tiền nợ phát sinh từ hợp đồng mua bán hàng hóa; bị đơn có trụ sở chính tại thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" và xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai đối với người đại diện hợp pháp của bị đơn tham gia phiên tòa nhưng người đại diện hợp pháp của bị đơn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tổng số tiền hàng còn nợ là 3.079.433.824 đồng (*Ba tỷ không trăm bảy mươi chín triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn tám trăm hai mươi bốn đồng*). Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Theo chứng cứ do nguyên đơn nộp thể hiện: Giữa Công ty TNHH MTV Việt Việt T (sau đây gọi tắt là Công ty Việt Việt T) với Công ty TNHH Chế Biến Gỗ Hợp T (sau đây gọi tắt là Công ty Hợp Thắng) có ký Hợp đồng mua bán hàng hóa số VVT/2016 - 006 ngày 02/01/2016 và số VVT/2017 – 006 ngày 02/01/2017. Thực hiện hợp đồng, từ năm 2016 đến năm 2017 Công ty Việt Việt T đã giao nhiều lần hàng cho Công ty Hợp T với tổng số tiền hàng là 3.779.433.824 đồng (*Ba tỷ bảy trăm bảy mươi chín triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn tám trăm hai mươi bốn đồng*) đã bao gồm 10% VAT. Sau khi nhận hàng thì Công ty Hợp Thắng đã thanh toán cho Công ty Việt Việt T số tiền 700.000.000 đồng (*Bảy trăm triệu đồng*). Hiện còn nợ số tiền hàng là 3.079.433.824 đồng.

[2] Theo các bảng đối chiếu công nợ và Công văn số 290119/CV – HT/VVT ngày 29/01/2019 của Công ty Hợp T thì Công ty Hợp T xác nhận còn nợ Công ty Việt Việt T số tiền nợ gốc là 3.079.433.824 đồng và xin trả chậm mỗi tháng 300.000.000 đồng. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[3] Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc không yêu cầu tính lãi đối với bị đơn.

[4]. Xét, đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ sự phân tích nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền 3.079.433.824 đồng (*Ba tỷ không trăm bảy mươi chín triệu bốn trăm ba mươi ba ngàn tám trăm hai mươi bốn đồng*).

[5]. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án thì bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 228, 244, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 11, 24, 50, 55 của Luật Thương mại năm 2005;

- Căn cứ Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH MTV Việt Việt Th đối với bị đơn Công ty TNHH Chế Biến Gỗ Hợp T về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá.

2. Buộc Công ty TNHH Chế Biến Gỗ Hợp T phải thanh toán cho Công ty TNHH MTV Việt Việt T tổng số tiền 3.079.433.824 đồng (*Ba tỷ không trăm bảy mươi chín triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn tám trăm hai mươi bốn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Công ty TNHH MTV Việt Việt T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty TNHH Chế Biến Gỗ Hợp T chậm trả thì phải trả thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

3. Về án phí án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

3.1 Công ty TNHH MTV Việt Việt T không phải chịu án phí. Hoàn lại cho Công ty TNHH MTV Việt Việt T số tiền 46.797.000 đồng (*Bốn mươi sáu triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0014754 ngày 15/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3.2 Công ty TNHH Chế Biến Gỗ Hợp T phải nộp số tiền 93.588.677 đồng (*Chín mươi ba triệu năm trăm tám mươi tám nghìn sáu trăm bảy mươi bảy đồng*).

4. Quyền kháng cáo:

4.1 Nguyên đơn có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

4.2 Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

HỘI THẨM NHÂN DÂN	**CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
Võ Văn Dũng – Huỳnh Thị Lượng	**Bùi Thị Hiền**